

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1979.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T1 và anh Đoàn Văn T2.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: anh Đoàn Văn T2 và chị Hoàng Thị T1 có 02 con chung là cháu Đoàn Văn D, sinh ngày 24/12/2003, cháu Đoàn Văn T, sinh ngày 29/9/2008. Nay ly hôn, chị T1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Văn T kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Văn T với số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/ tháng), kể từ tháng 11/2022 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Đối với cháu Đoàn Văn D hiện nay đã trưởng thành, anh Đoàn Văn T2 và chị Hoàng Thị T1 không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Hoàng Thị T1 và anh Đoàn Văn T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí Tòa án: chị Hoàng Thị T1 phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (tự nguyện nộp thay anh Đoàn Văn T2). Chị Hoàng Thị T1 đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013601 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (chị Hoàng Thị T1 đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã C, huyện M, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúc Chính